

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 16 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/07/2020

Về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Bùi Thị Mai Linh**

Các hội thẩm nhân dân : Ông **Trần Viết Tỵ** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

Thư ký tòa án ghi biên bản : Bà **Bùi Thị Thu Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân** – Kiểm sát viên

Ngày 10/07/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2020 về việc : Không công nhận quan hệ vợ chồng

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Anh Lê Quốc Th**, SN 1967 – Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Tổ bd, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là tổ k mới)

Chỗ ở : Xóm u, xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: **Chị Phùng Thị Ngọc B**, SN 1969 – Có mặt

ĐKKHKT: Tổ a, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở : Tổ u, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quốc Th trình bày :

Anh và chị Phùng Thị Ngọc B tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn cũng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng được cả hai bên gia đình nội ngoại thừa nhận và hàng xóm láng giềng đều biết mối quan hệ của anh chị. Trước đó anh có một đời vợ và đã ly hôn vào năm 2006. Cuộc sống chung giữa anh và chị B diễn ra hạnh phúc được 5 năm , sau đó liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều mặt. Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án công

nhận quan hệ giữa anh và chị Phùng Thị Ngọc B không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 là Lê Phan Khánh L, sinh ngày 11/04/2008 và Lê Phan Khánh V sinh ngày 29/3/2013. Trong đơn khởi kiện anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý để chị B trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung theo đúng yêu cầu của chị B và nguyện vọng của 2 con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Bị đơn chị Phùng Thị Ngọc B trình bày :

Chị và anh Lê Quốc Th tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Trước đây chị đã có một đời chồng và đã ly hôn vào năm 2006. Quá trình chung sống hạnh phúc, gia đình nội ngoại hai bên và hàng xóm làng giềng đều biết và công nhận mối quan hệ của anh chị. Năm 2017 chị đi thụ án đến năm 2019 trở về thì tình cảm phai nhạt. Nay anh Th đề nghị Tòa án công nhận quan hệ giữa anh chị không phải là quan hệ vợ chồng chị không có ý kiến gì.

- Về con chung : Có 02 là Lê Phan Khánh L, sinh ngày 11/04/2008 và Lê Phan Khánh V sinh ngày 29/3/2013. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Ngày 18/05/2020 anh Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử. Ngày 16/6/2020 phiên tòa được mở lần thứ nhất Bị đơn vắng mặt không lý do nên phiên tòa phải hoãn. Hôm nay phiên tòa được mở lại lần thứ hai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53 , Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Quốc Th và chị Phùng Thị Ngọc B.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”. Bị đơn có đăng ký HKTT tại tổ a, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc Th và chị Phùng Thị Ngọc B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên quan hệ giữa anh Th và chị B không được pháp luật công nhận là vợ chồng .

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Quốc Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Quốc Th và chị Phùng Thị Ngọc B.

- Về con chung: Có 02 là Lê Phan Khánh L, sinh ngày 11/04/2008 và Lê Phan Khánh V sinh ngày 29/3/2013. Chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con, anh Th đồng ý. Xét nguyện vọng của cả 2 con đều xin được ở với mẹ nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung, giao cả 2 con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 7 điều 28; khoản 1 điều 35; khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53 , Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Quốc Th và chị Phùng Thị Ngọc B.

Về con chung: Giao 2 con chung là cháu Lê Phan Khánh L, sinh ngày 11/04/2008 và Lê Phan Khánh Vsinh ngày 29/3/2013 cho chị Phùng Thị Ngọc Btrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Lê Quốc Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Anh Lê Quốc Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai THA số 0006750 ngày 07/05/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh HB
- VKSND thành phố HB
- Chi cục THADS thành phố HB
- Đương sự
- Lưu HS

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận

- *Tòa án ND tỉnh HB*

tòa

- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

tòa

Nơi nhận

- *Tòa án ND tỉnh HB*

- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận
tòa
 - *Tòa án ND tỉnh HB*
 - *VKSND thành phố HB*
 - *UBND phường Thái Bình TP HB*
 - *Chi cục THADS thành phố HB*
 - *Đương sự*
 - *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên